TAND HUYỆN YÊN ĐỊNH **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 205/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 31/12/2020
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Sấn

2. Bà Phạm Thị Cung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung – Thư ký Tòa án, TAND huyện Yên Định, Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND huyện Yên Định tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 31/12/2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 172/2020/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc "*Ly hôn*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/12/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị LTB, sinh năm: 1975

Địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện Thọ Xuân, thanh Hóa.

Bị đơn: Anh MXL, sinh năm: 1974

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn 3, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị LTB, vắng mặt anh MXL.(*anh MXL đã bị Tòa án tuyên bố mất tích*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09/11/2020 và bản tự khai ngày 15/12/2020 nguyên đơn là chị LTB trình bày:

Về hôn nhân: Chị LTB và anh MXL kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 22/12/1999 tại UBND xã X, huyện Thọ Xuân. Sau khi kết hôn, do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên anh MXL đã bỏ đi vào Miền Nam làm ăn, sinh sống mong kiếm tiền lo cho vợ con. Nhưng cũng từ khi anh MXL đi tháng 3/2000 đến nay không thấy anh liên lạc gì với gia đình, vợ con. Chị LTB đã đi thăm và tìm kiếm anh MXL ở nhiều nơi nhưng không ai biết anh MXL đang ở đâu, làm gì. Chị cũng đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Yên Định thông báo tìm kiếm anh MXL

trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn không biết anh MXL còn sống hay đã chết.

Hiện nay Tòa án nhân dân huyện Yên Định đã tuyên bố anh MXL mất tích. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên chị LTB đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh MXL.

Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung tên là MVT, sinh ngày 09/9/2000. Hiện nay cháu Thắng đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị LTB xác định vợ chồng chị không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị LTB giữ nguyên quan điểm khởi kiện và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh MXL.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa thụ lý giải quyết vụ án ly hôn của chị LTB và anh MXL là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh MXL đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, hiện nay không có mặt tại địa phương, thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh MXL theo thủ tục chung.

[2] Về hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị LTB và anh MXL là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, anh MXL đã bỏ nhà đi từ năm 2000 đến nay, không có tin tức gì. Tại quyết định giải quyết việc dân sự số 03/2020/QĐST-VDS ngày 15/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Định đã tuyên bố anh MXL mất tích. Căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị LTB, xử cho chị LTB được ly hôn anh MXL.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị LTB và anh MXL có 01 con chung là cháu MVT, sinh ngày 09/9/2000. Hiện nay cháu đã trưởng thành, cháu ở với ai là tùy thuộc vào cháu, chị LTB không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xem xét.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị LTB không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị LTB phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56, Điều 57; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị LTB được ly hôn anh MXL.

2. Về án phí: Chị LTB phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2015/0003800 ngày 09/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, Thanh Hóa. (*Chị LTB đã nộp đủ án phí*).

3. Về quyền kháng cáo bản án: Chị LTB được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh MXL được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Yên Định;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS Yên Định;
- UBND xã X, huyện Thọ Xuân;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Hoàng